



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 7

Số 72 (15/7/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
17-6-2009	Quyết định số 3007/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Tân Định, quận 1.	3
17-6-2009	Quyết định số 3008/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Phạm Ngũ Lão, quận 1.	9
17-6-2009	Quyết định số 3009/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Cầu Kho, quận 1.	14
23-6-2009	Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	20

- 26-6-2009 - Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh. 27
- 29-6-2009 - Quyết định số 3172/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội. 35

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

- 01-6-2009 - Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 7. 47

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- 15-6-2009 - Chỉ thị số 04/2009/CT-UBND về thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận Bình Thạnh. 51

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010
và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010)
của phường Tân Định, quận 1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 1 tại Tờ trình số 873/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3758/TTr-TNMT-KH ngày 29 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường Tân Định, quận 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		63,36	100,00	63,36	100,00
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP				
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	63,36	100,00	63,36	100,00
2.1	Đất ở	OTC	34,34	54,20	33,33	52,61
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	34,34	100,00	33,33	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	23,02	36,33	24,03	37,92
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	1,59	6,91	0,69	2,87
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,08	0,35	0,07	0,30
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,26	9,82	2,97	12,35
2.2.3.1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	2,26	100,00	2,97	100,00
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	19,09	82,93	20,30	84,48
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	17,43	91,30	18,25	89,92
2.2.4.2	Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT	DNT	0,01	0,05	0,01	0,05
2.2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,16	0,84	0,16	0,79
2.2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	0,32	1,68	0,03	0,13
2.2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,84	4,40	1,85	9,11
2.2.4.6	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.7	Đất chợ	DCH	0,33	1,73		
2.2.4.8	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,76	1,19	0,76	1,19
2.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	5,25	8,28	5,25	8,28
2.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT ^(a) /OTC	1,05
1.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	1,05
1.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	0,90
1.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	
1.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	0,08
1.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,07
1.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	
1.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	
1.4	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	SMN/OTC	
1.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	7,55
1.1	Đất ở	OTC	5,50
1.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	5,50
1.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,05
1.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,90
1.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,01
1.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,44
1.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,70
	Cộng		7,55

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 1 lập ngày 11 tháng 5 năm 2009 và báo cáo

thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Tân Định, quận 1.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường Tân Định, quận 1 với các chỉ tiêu sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích (ha)				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		63,36	63,36	63,36	63,36	63,36
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP					
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	63,36	63,36	63,36	63,36	63,36
2.1	Đất ở	OTC	34,26	34,96	33,65	33,42	33,33
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	34,26	34,96	33,65	33,42	33,33
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	23,10	22,40	23,71	23,94	24,03
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	1,59	0,69	0,69	0,69	0,69
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,25	2,26	2,60	2,63	2,97
2.2.3.1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	2,25	2,26	2,60	2,63	2,97
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	19,19	19,37	20,35	20,55	20,30
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	17,52	17,73	17,97	18,18	18,25
2.2.4.2	Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
2.2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	0,33	0,33	0,03	0,03	0,03
2.2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,84	0,82	1,85	1,85	1,85
2.2.4.6	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.7	Đất chợ	DCH	0,33	0,33	0,33	0,33	
2.2.4.8	Đất có di tích, danh thắng	LDT					

2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76
2.4	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	SMN	5,25	5,25	5,25	5,25	5,25
2.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Diện tích đất chuyên mục đích sử dụng:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT Ồ CHUYỂN SANG ĐẤT Ồ	PKT ^(a) /OTC	1,05	0,02	1,00	0,01	0,02	
1.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	1,05	0,02	1,00	0,01	0,02	
1.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	0,90		0,90			
1.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC						
1.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	0,08	0,02	0,03	0,01	0,02	
1.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,07		0,07			

3. Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	LOẠI ĐẤT PHẢI THU HỒI	Mã	Diện tích cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	7,55	0,73	0,43	1,68	1,34	3,38

1.1	Đất ở	OTC	5,50	0,62	0,29	1,32	1,29	1,99
1.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	5,50	0,62	0,29	1,32	1,29	1,99
1.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,05	0,11	0,14	0,36	0,05	1,39
1.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,90					0,90
1.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,01	0,01				
1.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	0,44	0,10	0,07	0,06	0,05	0,16
1.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,70		0,07	0,30		0,33
	Cộng		7,55	0,73	0,43	1,68	1,34	3,38

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 1 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Định, quận 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Phạm Ngũ Lão, quận 1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 1 tại Tờ trình số 871/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3759/TTr-TNMT-KH ngày 29 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		49,90	100,00	49,90	100,00

1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP				
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	49,90	100,00	49,90	100,00
2.1	Đất ở	OTC	16,90	33,87	16,47	33,01
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	16,90	100,00	16,47	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	31,95	64,03	32,38	64,90
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,40	1,24	0,37	1,13
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,05	0,02	0,05
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,68	8,39	3,65	11,27
2.2.3.1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	2,68	100,00	3,65	100,00
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	28,86	90,33	28,35	87,55
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	14,26	49,41	14,30	50,44
2.2.4.2	Đất để chuyên dẫn năng lượng, TT	DNT	0,01	0,03	0,01	0,04
2.2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	10,08	34,93	10,08	35,56
2.2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	2,03	7,03	2,03	7,16
2.2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	2,37	8,21	1,82	6,42
2.2.4.6	Đất chợ	DCH	0,11	0,38	0,11	0,39
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	1,05	2,09	1,05	2,09

b) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	1,16
1.1	Đất ở	OTC	0,43
1.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,43
1.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,73
1.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,03
1.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,15
1.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,55
	Cộng		1,16

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 1 lập ngày 11 tháng 5 năm 2009 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Phạm Ngũ Lão, quận 1.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 với các chỉ tiêu sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích (ha)				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		49,90	49,90	49,90	49,90	49,90
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP					
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	49,90	49,90	49,90	49,90	49,90
2.1	Đất ở	OTC	16,86	16,73	16,62	16,50	16,47
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	16,86	16,73	16,62	16,50	16,47
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	31,99	32,12	32,23	32,35	32,38
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,40	0,40	0,37	0,37	0,37
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,72	2,81	3,50	3,62	3,65
2.2.3.1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	2,72	2,81	3,50	3,62	3,65
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	28,86	28,90	28,35	28,35	28,35
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	14,26	14,30	14,30	14,30	14,30
2.2.4.2	Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	10,08	10,08	10,08	10,08	10,08

2.2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	2,03	2,03	2,03	2,03	2,03
2.2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	2,37	2,37	1,82	1,82	1,82
2.2.4.6	Đất chợ	DCH	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	1,05	1,05	1,05	1,05	1,05

2. Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	LOẠI ĐẤT PHẢI THU HỒI	Mã	Diện tích cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	1,16	0,04	0,13	0,73	0,12	0,14
1.1	Đất ở	OTC	0,43	0,04	0,13	0,11	0,12	0,03
1.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,43	0,04	0,13	0,11	0,12	0,03
1.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,73			0,62		0,11
1.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,03			0,03		
1.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	0,15			0,04		0,11
1.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,55			0,55		
	Cộng		1,16	0,04	0,13	0,73	0,12	0,14

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 1 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Cầu Kho, quận 1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 1 tại Tờ trình số 869/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3755/TTr-TNMT-KH ngày 29 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường Cầu Kho, quận 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		34,23	100,00	34,23	100,00

1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP				
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	34,23	100,00	34,23	100,00
2.1	Đất ở	OTC	13,95	40,75	13,42	39,19
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	13,95	100,00	13,42	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	17,44	50,95	17,97	52,51
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,16	0,92	0,09	0,51
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,59	3,38	0,59	3,28
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	5,95	34,12	4,43	24,66
2.2.3.1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	5,95	100,00	4,43	100,00
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	10,74	61,58	12,86	71,55
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	9,85	91,71	9,45	73,48
2.2.4.2	Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT	DNT				
2.2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,19	2,96	23,02
2.2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,09	0,01	0,08
2.2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,82	7,64	0,44	3,42
2.2.4.6	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.7	Đất chợ	DCH	0,04	0,37		
2.2.4.8	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,78	2,28	0,78	2,28
2.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	2,06	6,02	2,06	6,02
2.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT ^(a) /OTC	2,41

1.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	2,41
1.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	
1.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	
1.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	1,91
1.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,50
1.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	
1.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	
1.4	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	SMN/OTC	
1.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	9,08
1.1	Đất ở	OTC	3,63
1.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	3,63
1.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,45
1.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,08
1.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
1.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	4,83
1.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,54
	Cộng		9,08

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận 1 lập ngày 11 tháng 5 năm 2009 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường Cầu Kho, quận 1.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 05 năm (2006 - 2010) của phường Cầu Kho, quận 1 với các chỉ tiêu sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích (ha)				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		34,23	34,23	34,23	34,23	34,23
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP					
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	34,23	34,23	34,23	34,23	34,23
2.1	Đất ở	OTC	14,18	14,08	13,84	13,58	13,42
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	14,18	14,08	13,84	13,58	13,42
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	17,21	17,31	17,55	17,81	17,97
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,16	0,16	0,09	0,09	0,09
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	5,45	4,90	4,87	4,62	4,43
2.2.3.1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	5,45	4,90	4,87	4,62	4,43
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	11,02	11,65	12,00	12,50	12,86
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	9,81	9,56	10,00	9,89	9,45
2.2.4.2	Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT	DNT					
2.2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,34	1,23	1,55	2,17	2,96
2.2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,82	0,82	0,44	0,44	0,44
2.2.4.6	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.7	Đất chợ	DCH	0,04	0,04			
2.2.4.8	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
2.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	2,06	2,06	2,06	2,06	2,06
2.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT Ồ CHUYỂN SANG ĐẤT Ồ	PKT ^(a) /OTC	2,41	0,53	0,57	0,71	0,40	0,20
1.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	2,41	0,53	0,57	0,71	0,40	0,20
1.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC						
1.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC						
1.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	1,91	0,53	0,57	0,21	0,40	0,20
1.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,50			0,50		

3. Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	LOẠI ĐẤT PHẢI THU HỒI	Mã	Diện tích cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	9,08	1,32	1,88	2,51	2,12	1,25
1.1	Đất ở	OTC	3,63	0,38	0,80	1,03	0,80	0,62
1.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	3,63	0,38	0,80	1,03	0,80	0,62
1.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,45	0,94	1,08	1,48	1,32	0,63

1.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,08			0,08		
1.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA						
1.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	4,83	0,94	1,08	0,86	1,32	0,63
1.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,54			0,54		
	Cộng		9,08	1,32	1,88	2,51	2,12	1,25

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 1 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, quận 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 85/2007/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế về việc đăng ký thuế;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2260/TTr-SKHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bãi bỏ Quy chế phối hợp giữa cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an và Cục Thuế thành phố ký ngày 25 tháng 9 năm 2007.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh,
đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập,
hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Công an thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu khi thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Người thành lập doanh nghiệp và các thành viên phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế và sự phù hợp pháp luật của điều lệ công ty.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố là cơ quan tiếp

nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đối với doanh nghiệp), hồ sơ đăng ký hoạt động và đăng ký thuế (đối với chi nhánh, văn phòng đại diện).

2. Cơ quan trả kết quả:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư trả đối với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế (đối với chi nhánh, văn phòng đại diện).

b) Công an thành phố trả đối với con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

Chương II

HỒ SƠ, LỆ PHÍ, TRẢ KẾT QUẢ CHO DOANH NGHIỆP

Điều 5. Bộ hồ sơ chung

1. Bộ hồ sơ chung bao gồm: Các giấy tờ đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và các giấy tờ kèm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giấy tờ kèm theo:

a) Trường hợp thành lập mới doanh nghiệp: Bản kê khai thông tin đăng ký thuế theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an (sau đây gọi tắt là Thông tư 05).

b) Trường hợp thành lập Văn phòng đại diện:

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.

c) Trường hợp thành lập Chi nhánh của doanh nghiệp không đăng ký kê khai nộp thuế trực tiếp:

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.

d) Trường hợp thành lập Chi nhánh của doanh nghiệp có đăng ký kê khai nộp thuế trực tiếp:

Thông báo mã số đơn vị trực thuộc (do doanh nghiệp mẹ liên hệ với cơ quan thuế nơi đặt trụ sở để được cấp cho đơn vị trực thuộc).

e) Trường hợp đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh dẫn đến thay đổi mã số doanh nghiệp: bản kê khai thông tin đăng ký thuế (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 05).

3. Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thông qua mạng điện tử, doanh nghiệp phải nộp một bộ hồ sơ đăng ký bằng giấy để cơ quan đăng ký kinh doanh đối chiếu và lưu hồ sơ. Các giấy tờ quy định như khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 6. Lệ phí, biên nhận hồ sơ

1. Doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký kinh doanh và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu theo quy định ngay sau khi nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cơ quan Công an cũng sẽ thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố trao Giấy biên nhận theo mẫu quy định cho doanh nghiệp.

Điều 7. Thời hạn trả kết quả

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế cho doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế cho chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Khi đến nhận kết quả, đại diện doanh nghiệp ký nhận vào Phiếu trả kết quả theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 05.

Chương III CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN

Điều 8. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan

1. Giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế thành phố:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ chuyển một số thông tin cơ bản của doanh nghiệp cho Cục Thuế thông qua mạng điện tử: Tên doanh nghiệp dự kiến, trụ sở, thông tin về người đại diện pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế chuyển mã số doanh nghiệp qua mạng điện tử cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để ghi vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển cho Cục Thuế các hồ sơ lưu theo quy định (bản sao Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh, bản sao Thông báo thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế và Bản kê khai thông tin đăng ký thuế).

d) Hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Cục Thuế danh sách các mã số doanh nghiệp chưa được sử dụng để Cục Thuế xử lý theo quy định.

2. Giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Công an thành phố:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bản sao các loại giấy này cho Công an thành phố.

3. Việc trao đổi thông tin qua mạng giữa Cục Thuế và Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ do hai cơ quan thống nhất thực hiện. Việc chuyển hồ sơ bằng giấy sẽ do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện trên cơ sở hợp đồng theo quy định với các tổ chức, cá nhân.

Điều 9. Kinh phí cho hoạt động phối hợp

1. Kinh phí này do ngân sách thành phố cấp ngoài kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức kinh phí hàng năm phục vụ công tác phối hợp này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố

1. Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ các quy định về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký dấu theo quy định của Thông tư 05.

2. Trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho doanh nghiệp.

Điều 11. Cục Thuế thành phố

1. Cấp và chuyển mã số doanh nghiệp đến Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết kịp thời khiếu nại của tổ chức, cá nhân về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Điều 12. Công an thành phố

1. Nhận bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chuyển.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được con dấu do cơ sở khắc dấu chuyển đến, cơ quan Công an có trách nhiệm kiểm tra, đăng ký để trả con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an thành phố có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự và trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện tốt công tác phối hợp.

Điều 14. Sở Tài chính có trách nhiệm đảm bảo cấp kinh phí hoạt động và chi nâng cấp cơ sở vật chất cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Công an thành phố để thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công an, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì phối hợp cùng Cục Thuế, Công an thành phố và các cơ quan liên quan trao đổi để có sự thống nhất chung và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo
Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008
của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão,
thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Sở Thông tin và Truyền thông trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về hợp nhất Sở Công nghiệp và Sở Thương mại thành Sở Công Thương thành phố;

Căn cứ Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Giao thông - Công chính thành Sở Giao thông vận tải thành phố;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về hợp nhất Sở Thể dục Thể thao, Sở Du lịch với Sở Văn hóa và Thông tin thành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Viện Nghiên cứu phát triển thành phố;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố tại Tờ trình số 104/TTr-PCLB ngày 21 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Đổi tên Sở Giao thông - Công chính thành phố thành Sở Giao thông vận tải thành phố và Sở Bưu chính - Viễn thông thành phố thành Sở Thông tin và Truyền thông thành phố trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung:

a) Khoản 1:

“1. Tin báo, cảnh báo và biện pháp chỉ đạo ứng phó với lũ, bão, áp thấp nhiệt đới do Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố tiếp nhận từ các cơ quan Trung ương (Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ hoặc Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương...”

b) Đoạn cuối khoản 3:

“Đổi với thông tin, cảnh báo sạt lở đất, ngập úng khu vực nội thành, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố để thực hiện theo quy định.”

3. Khoản 7 Điều 29 được sửa đổi, bổ sung:

“7. Các quận nội thành, các khu vực đã đô thị hóa thuộc huyện, quận ven phối hợp với Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, ngành giao thông vận tải (các Khu Quản lý giao thông đô thị) tích cực tổ chức triển khai chương trình chống úng ngập nội thị trong mùa mưa, mùa triều cường...”

4. Khoản 1 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung:

“1. Phối hợp với các phòng - ban chức năng thuộc quận - huyện thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 29 Quy định này; những vấn đề vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các phường - xã - thị trấn báo ngay bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo giải quyết.”

5. Khoản 8 Điều 32 được sửa đổi, bổ sung:

“8. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố, các sở - ngành liên quan, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiên cứu và tổ chức thực hiện: quy hoạch thủy lợi, quy hoạch chỉnh trị sông bị sạt lở, quy hoạch đê bao, đê biển, khu neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão, sóng thần...”

6. Ghép Điều 45 vào Điều 43:**“Điều 43. Sở Công Thương thành phố**

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện trước mùa mưa bão hàng năm có kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho nhân dân ở những vùng có khả năng gián đoạn giao thông thủy nếu xảy ra lụt, bão, thiên tai (đặc biệt là xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ); phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt công tác dự phòng tại chỗ (từ tháng 9 đến tháng 12) số lượng lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cần thiết để đủ cung cấp cho nhân dân trong khu vực, địa bàn có nguy cơ bị cô lập do lụt, bão, thiên tai sử dụng với thời gian tối thiểu là 07 ngày.

2. Trong thời gian xảy ra lụt, bão, thiên tai và giai đoạn khắc phục hậu quả phải có biện pháp quản lý lưu thông hàng hóa, điều hòa thị trường đặc biệt là lương thực, nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng..., kiên quyết xử lý các hành vi đầu cơ, nâng giá, lũng đoạn thị trường, gian lận thương mại và các hành vi khác vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố.

3. Lập danh sách các đơn vị quan trọng sử dụng điện theo thứ tự ưu tiên để đảm bảo cung cấp điện (căn cứ vào tầm quan trọng về chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng) trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt như cơ quan của Đảng, cơ quan chỉ huy, cảnh báo, dự báo, thông tin liên lạc, các trạm bơm chống ngập, đập, cống ngăn triều, tiêu thoát nước...

4. Yêu cầu các đơn vị điện lực trên địa bàn thành phố phối hợp với các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các đơn vị vũ trang... khẩn trương khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai, cháy, nổ... để hạn chế thiệt hại các trang thiết bị điện, công trình điện lực và khẩn trương khắc phục sự cố mất điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục.”

7. Bổ sung điều khoản quy định trách nhiệm của Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố tại Điều 45 Mục 2 Chương V Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

“Điều 45. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố

1. Chủ trì và phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đồng thời kiểm tra tiến độ các chương trình, dự án chống ngập để giải quyết tình trạng ngập nước trên địa bàn thành phố có hiệu quả.

2. Đánh giá nguyên nhân ngập nước trên địa bàn thành phố và tham mưu, đề xuất các giải pháp quản lý, phòng chống, khắc phục trình Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố nghiên cứu, cập nhật, đề xuất các tiêu chuẩn thoát nước, phương pháp xác định chỉ giới bảo vệ sông, kênh, rạch, luồng lạch sông, rạch, quy định kỹ thuật nạo vét làm cơ sở thống nhất trong thiết kế, kiểm tra, thực hiện các dự án tiêu thoát nước trên địa bàn thành phố.”

8. Điều 46 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 46. Sở Quy hoạch và Kiến trúc thành phố

Chủ trì xây dựng quy hoạch tiêu, thoát nước toàn thành phố; phối hợp với các sở - ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lập quy hoạch tiêu, thoát nước của các quận - huyện; phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, các sở - ngành liên quan và quận - huyện lập và thực hiện quy hoạch điều chỉnh các sông, rạch bị sạt lở và bồi lắng.”

9. Khoản 4 Điều 47 được sửa đổi, bổ sung:

“4. Cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính thành phố chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiên cứu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chế độ, chính sách đẩy nhanh tiến độ gia cố, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình phòng, chống lụt, bão, thủy lợi, tiêu, thoát

nước, kè (sông, biển) đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai trên địa bàn thành phố.”

10. Tiêu đề của Điều 53 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 53. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các cơ quan thông tấn báo chí thành phố”

11. Ghép Điều 56 vào Điều 55:

“Điều 55. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nhân dân ý thức và có trách nhiệm với việc phòng, chống lụt, bão, thiên tai. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, tháo dỡ các pa nô, biển quảng cáo, áp phích không an toàn, hư hỏng có nguy cơ gãy đổ, gây tai nạn.

2. Phối hợp với sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập chương trình, kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng bơi, lặn, cứu người bị nạn trên sông, trên biển cho cán bộ, công chức, chuyên viên làm công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ ở các cấp, các ngành.

3. Chủ trì triển khai các cuộc vận động, phát động nhân dân trên địa bàn thành phố kỹ năng bơi (lội), đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên, người thường xuyên tiếp xúc, hoạt động, hành nghề trên sông, biển để mọi người dân biết tự cứu mình, cứu người khác bị nạn trước khi lực lượng cứu hộ đến cứu.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức quản lý các điểm du lịch, khu du lịch, tuyến du lịch phù hợp với đặc điểm lũ, lụt, bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường và có nguy cơ động đất, sóng thần ở từng địa phương để bảo đảm an toàn cho người và cơ sở vật chất của ngành khi sự cố thiên tai xảy ra.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương và theo hướng dẫn của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố có những phương án cụ thể đảm bảo an toàn cho du khách, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành du lịch tại các khách sạn, nhà nghỉ, điểm du lịch, khu du lịch và các tuyến du lịch khi xảy ra lũ, lụt, bão, thiên tai, động đất, sóng thần.”

12. Bổ sung điều khoản quy định trách nhiệm của Hội Chữ thập đỏ thành phố tại Điều 56 Mục 2 Chương V Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-

UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

“Điều 56. Hội Chữ thập đỏ thành phố

1. Thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích do lụt, bão, thiên tai.

2. Phối hợp với Sở Y tế thành phố, các bệnh viện,- Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố và quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã - thị trấn tổ chức sơ cấp cứu, giúp đỡ, cứu trợ kịp thời các nạn nhân thiên tai; vệ sinh phòng dịch, bảo vệ môi trường và khắc phục hậu quả do lụt, bão, thiên tai gây ra.”

13. Điều 59 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 59. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố

1. Phối hợp và tham gia xây dựng quy hoạch, chính sách, chương trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đô thị của thành phố.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ thành phố, sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiên cứu nguồn nhân lực, nhân tố phát triển khác phục vụ cho công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiên cứu và đề xuất các giải pháp chống ngập nước do mưa, triều cường và xả lũ ở thượng nguồn trên địa bàn thành phố.”

14. Điều 63 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 63. Kế hoạch đầu tư cho chương trình, dự án, công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

1. Hàng năm, việc lập dự toán chi cho việc mua sắm phương tiện, trang thiết bị, xây dựng công trình, hoạt động quản lý điều hành công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của các sở - ngành, quận - huyện được tổng hợp cùng với việc lập dự toán chi ngân sách nhà nước đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính thành phố để tổng hợp, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng,

chống lụt, bão thành phố, Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Phân công, phối hợp trình các dự án, công trình do Ủy ban nhân dân các quận - huyện đề xuất:

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình: dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình phòng, chống lụt, bão; bờ bao - đê bao kết hợp giao thông nông thôn, thủy lợi kết hợp với phòng, chống lụt, bão; dự án di dời dân (sống trong vùng sạt lở ven sông, ven biển, vùng thấp trũng, rừng phòng hộ); kinh phí tập huấn, diễn tập phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn từ nguồn ngân sách thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố.

b) Sở Giao thông vận tải thành phố phối hợp với Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình: dự án đầu tư tiêu thoát nước khu vực nội thị (xây dựng mới, sửa chữa, nạo vét); đối với kè chống sạt lở (trên các đoạn, tuyến sông, kênh không có đê bao), nâng cấp đường giao thông kết hợp với chống triều cường tại huyện, quận ven từ ngân sách thành phố giao Sở Giao thông vận tải thành phố phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình: dự án đầu tư phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và ngân sách thành phố.”

15. Điểm b khoản 2 Điều 67 được sửa đổi, bổ sung:

“b) Cấp quận - huyện do Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố thẩm tra, ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố kiêm Phó Ban Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố phê duyệt. Riêng kế hoạch, phương án tiêu thoát nước, chống úng ngập của các quận nội thành tham khảo ý kiến của Sở Giao thông vận tải thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố trước khi phê duyệt.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3172/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện
Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2008
của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện một số nhiệm vụ,
giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
lập hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/QH12 ngày 12 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2008/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 02 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính;

Căn cứ Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 1111/STP-VB ngày 22 tháng 4 năm 2009;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3549/TTr-TNMT-TTĐK ngày 25 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/QH12 ngày 12 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 và Nghị quyết số 02/2008/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008.

Thực hiện Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội (gọi tắt là Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT).

Để đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố đảm bảo mục tiêu hoàn thành cơ bản vào năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch tổ chức chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 02/2008/CT-BTNMT với các nội dung như sau:

I. Mục đích - yêu cầu:

1. Mục đích:

- Đảm bảo đến năm 2010 hoàn thành cơ bản công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố; kết hợp với việc thực hiện Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhằm hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai làm nền tảng quản lý đất đai thống nhất, toàn diện và thông suốt giữa cơ quan quản lý các cấp.

- Nâng cao hiệu quả về cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử

dụng đất được đăng ký, cấp giấy chứng nhận và thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

- Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế - xã hội và ổn định chính trị.

2. Yêu cầu:

- Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai các cấp tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhằm đảm bảo việc kê khai đăng ký và xét cấp giấy chứng nhận đến từng thửa đất đủ điều kiện đồng thời lập hồ sơ quản lý đối với các trường hợp chưa hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

- Thực hiện đồng bộ việc xây dựng, khai thác, sử dụng để hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai các cấp.

II. Nội dung thực hiện:

1. Nguyên tắc chung:

- Ưu tiên đầu tư kinh phí thỏa đáng cho công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính là căn cứ quan trọng, trước tiên để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bố trí tối thiểu 10% tổng số tiền thu được từ tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009; phấn đấu đến năm 2010 cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập hồ sơ quản lý đối với tất cả các loại đất trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 02/2008/NQ-CP của Chính phủ.

- Tập trung chỉ đạo, huy động mọi lực lượng, kinh phí để thực hiện, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ quản lý đối với tất cả các loại đất, nhất là đất chuyên dùng, đất ở và đất lâm nghiệp.

- Việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình phải sử dụng tài liệu bản đồ địa chính mới đã được pháp lý hóa; thực hiện thống nhất theo quy trình, thủ tục, biểu mẫu và đảm bảo thời gian theo quy định.

- Việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận phải được thông báo, tuyên truyền phổ biến rộng rãi dưới nhiều hình thức để người dân nhận thức được trách nhiệm trong việc đăng ký đất đai, chủ động làm thủ tục cấp giấy chứng nhận, thủ tục về biến động đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.

- Cấp giấy chứng nhận đến đâu phải lập, cập nhật hồ sơ địa chính ngay đến đó để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai, phải đặc biệt chú trọng đối với bản lưu giấy chứng nhận và hồ sơ trong quá trình giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận và các thủ tục hành chính khác về đất đai, đây là các tài liệu gốc có giá trị đặc biệt trong hồ sơ địa chính phải được quản lý chặt chẽ, thống nhất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các cấp theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 38/2004/TTLT-BTNMT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Tổ chức phát triển quỹ đất.

2. Các công việc cụ thể:

Căn cứ vào hiện trạng về công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính và hoạt động của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (theo phụ lục đính kèm), ngay trong tháng 6 năm 2009, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện các nội dung công việc sau đây:

2.1. Về công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

a) Rà soát, đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện tại các quận, huyện để xây dựng kế hoạch cấp giấy chứng nhận đến năm 2010, trong đó xác định rõ khối lượng và mục tiêu hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận và lập hồ sơ quản lý cho tất cả các loại đất, có phân định kế hoạch từng tháng, từng quý, từng năm, cụ thể như sau:

+ Đối với các tổ chức đang sử dụng đất, dựa vào kết quả kiểm kê quỹ đất của tổ chức theo Chỉ thị số 31/2007/CT-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện cấp giấy chứng nhận, phân đấu hoàn thành trong quý III năm 2010.

+ Hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới các nông, lâm trường quốc doanh theo quy định của Chính phủ. Trong năm 2009 thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất giao cho nông trường, lâm trường sử dụng; có kế hoạch giải quyết đối với phần diện tích dôi, dư sau khi sắp xếp lại các nông trường, hoàn thành trong năm 2009.

+ Đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cần chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và hệ thống Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tập trung lực lượng tổ chức việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng loạt theo kế hoạch cho từng phường, xã; chủ động đôn đốc và tổ chức

cho tất cả mọi người đang sử dụng đất thực hiện việc kê khai đăng ký quyền sử dụng đất mà không thụ động chờ họ đến làm thủ tục như hiện nay.

Trong thành phần hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng đất được dùng hồ sơ kỹ thuật thửa đất hoặc trích lục bản đồ địa chính để thay cho bản vẽ, người sử dụng đất chỉ phải lập bản vẽ trích đo thửa đất khi ranh thửa trên bản đồ địa chính số có biến động về hình thể, ranh thửa đất so với thực tế hoặc ranh thửa đất trên bản đồ địa chính có biểu hiện lấn chiếm đường, sông, rạch... so với thửa đất trên bản đồ cũ.

Đối với các trường hợp người dân không có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng) thì thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

b) Về cơ quan cấp giấy chứng nhận ở quận, huyện: Đối với những quận, huyện phân công cho Phòng Quản lý đô thị tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác cấp giấy chứng nhận cần chuyển giao cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chịu trách nhiệm tiếp nhận và trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận nhằm thực hiện chủ trương giao cho một cơ quan làm đầu mối cấp Giấy chứng nhận để Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện được thuận lợi hơn trong việc thực hiện liên thông các công việc cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính, tổ chức đăng ký biến động quyền sử dụng đất và chỉnh lý hồ sơ địa chính khi thực hiện Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn thành phố; hoàn thành trong tháng 8 năm 2009.

2.2. Về đo đạc, cập nhật biến động trên bản đồ địa chính:

- Triển khai thực hiện chỉnh lý bản đồ địa chính theo Quyết định số 731/QĐ-TNMT-QLBĐ ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục đo đạc lập bản đồ địa chính các khu vực quốc phòng, sân bay Tân Sơn Nhất thuộc phường 4, 12, 15 quận Tân Bình, các khu đất giải tỏa san lấp để lập khu dân cư tại phường 2, 7 quận Phú Nhuận, hoàn thành trong quý II năm 2010.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc áp ranh quy hoạch (lộ giới, hẻm,...) lên bản đồ địa chính để phục vụ cho công tác cấp giấy chứng nhận, hoàn thành trong quý III năm 2009.

- Cập nhật biến động trên bản đồ địa chính đối với những trường hợp biến động do tách, nhập thửa đất và chỉnh sửa các sai sót trong quá trình thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính.

2.3. Lập và hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính:

- Trong tháng 7 năm 2009: Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc lập, cập nhật hồ sơ địa chính ở tất cả các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân cấp xã để đảm bảo nguyên tắc mọi thửa đất đã cấp giấy chứng nhận hoặc qua quá trình đăng ký, cấp giấy chứng nhận đã xác định thuộc loại không được, chưa được cấp giấy chứng nhận đều phải thể hiện đầy đủ, thống nhất các thông tin trong hồ sơ địa chính ở các cấp.

- Từ nay đến hết năm 2009 khi chưa hoàn thành cấp giấy chứng nhận cho các loại đất; đối với các thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận không dựa trên nền bản đồ địa chính các quận, huyện, phường, xã phải cập nhật, quản lý trên sổ mục kê đã được lập trước đây và sổ theo dõi biến động quyền sử dụng đất (mẫu theo Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Sổ đăng ký quyền sở hữu nhà ở theo Quy định tại Điều 24 Bản quy định về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (còn gọi là hồ sơ địa chính dạng số) để sử dụng ở cấp thành phố, quận, huyện song song với hồ sơ địa chính trên giấy nhằm bắt đầu thực hiện yêu cầu hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai và yêu cầu công khai hóa thông tin đất đai trong thị trường bất động sản. Triển khai ứng dụng phần mềm Vilis để xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính thống nhất, đồng bộ ở 3 cấp thành phố, quận, huyện và phường, xã theo Quyết định số 22/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2007 về việc thống nhất phần mềm hệ thống thông tin đất đai (Vilis) trên toàn quốc và Công văn 1945/BTNMT-ĐKTKĐĐ ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thống nhất sử dụng phần mềm Vilis trên các tỉnh thành; hoàn thành việc triển khai phần mềm Vilis cho tất cả các quận, huyện trong năm 2010, phấn đấu đến năm 2015 sẽ cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho các phường, xã, thị trấn.

2.4. Thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất ở các quận, huyện:

Các quận, huyện chưa thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoàn thành việc thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong tháng 8 năm 2009.

Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành quy chế mẫu về tổ chức hoạt động của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện; quy chế về cơ chế tài chính cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện, trước hết quy định việc đưa kinh

phí lưu trữ và chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính (theo hướng dẫn tại Quyết định số 10/2008/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thành khoản kinh phí ổn định hàng năm được ngân sách bố trí cấp riêng cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện. Những quận, huyện đã thành lập xong Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cần được rà soát, kiện toàn bộ máy, bố trí đủ nhân lực và các trang thiết bị kỹ thuật cần thiết (gồm máy vi tính, máy in laser A3, A4, máy photocopy...) nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của cơ quan này.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai dưới nhiều hình thức để người dân nhận thức được trách nhiệm trong việc đăng ký đất đai, tự giác làm thủ tục cấp giấy chứng nhận, thủ tục về biến động đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan chỉ đạo rà soát, đánh giá cụ thể tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại từng quận, huyện, phường, xã, thị trấn đối với từng loại đất (đất ở, đất sản xuất kinh doanh, đất nông nghiệp) của tổ chức; hộ gia đình, cá nhân và phê duyệt chỉ tiêu, khối lượng công việc phải thực hiện đến năm 2010 cho từng quận, huyện, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện đảm bảo hoàn thành công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và chỉnh lý hồ sơ địa chính trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội; hoàn thành trong quý III năm 2009.

- Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành có liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sửa đổi cho phù hợp với các quy định pháp luật đất đai hiện hành hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Văn bản hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện; hoàn thành trong quý III năm 2009.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện rà soát việc sắp xếp, đổi mới các nông lâm trường quốc doanh trên địa bàn thành phố để phân định rõ ranh giới, diện tích đất giao cho nông, lâm trường quản lý sử dụng; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận cho các nông lâm trường trong quý IV năm 2009.

- Phối hợp với Cục Thuế thành phố rà soát và giải quyết các vướng mắc trong việc luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính giữa cơ quan cấp giấy chứng nhận và cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc hợp lý, thuận lợi cho người dân; hướng dẫn cơ quan cấp giấy chứng nhận và cơ quan thuế các quận, huyện về xác định diện tích đất ở trong trường hợp có vườn, ao gắn liền được công nhận để tính nghĩa vụ tài chính trong việc cấp giấy chứng nhận đảm bảo đúng theo các quy định pháp luật; hoàn thành trong quý III năm 2009.

- Tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho toàn thể đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý đất đai và đặc biệt là cán bộ địa chính phường, xã, thị trấn; hoàn thành trong tháng 9 năm 2009.

- Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật đất đai trong việc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và chỉnh lý hồ sơ địa chính ở tất cả các cấp để phát hiện, xử lý và khắc phục kịp thời các sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, hàng năm theo dõi, tổng hợp báo cáo tiến độ đăng ký cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và chỉnh lý hồ sơ địa chính đồng thời phản ánh những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

2. Giám đốc Sở Xây dựng:

- Tiếp tục chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn tổ chức thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở nhưng chưa xây dựng nhà ở, công trình xây dựng hoặc đất có nhà ở, công trình xây dựng nhưng người sử dụng đất chưa có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.

3. Cục Thuế thành phố:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng giải quyết các vướng mắc khi xác định nghĩa vụ tài chính và hướng dẫn các Chi cục Thuế quận, huyện luân chuyển hồ sơ (thông tin địa chính) để xác định nghĩa vụ tài chính giữa cơ quan cấp giấy chứng nhận và cơ quan thuế theo hướng: Sau khi có phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan cấp giấy chứng nhận chuyển hồ sơ

để người được cấp Giấy chứng nhận tự nộp hồ sơ cho Chi cục Thuế quận, huyện. Trường hợp Chi cục Thuế quận, huyện có nhu cầu bổ túc hồ sơ thì người được cấp Giấy chứng nhận sẽ bổ túc hồ sơ theo yêu cầu của Chi cục Thuế. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì người được cấp giấy chứng nhận nộp bản photo biên lai đã thực hiện nghĩa vụ tài chính cho cơ quan cấp giấy và nhận Giấy chứng nhận; hoàn thành trong quý III năm 2009.

4. Giám đốc Sở Tài chính:

- Bố trí đủ kinh phí để hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2010 và hoàn thành việc lập hồ sơ địa chính đến năm 2015, trong đó xem xét kết hợp với việc bố trí kinh phí để thực hiện dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Công văn số 424/TCQLĐĐ-ĐKTK ngày 30 tháng 12 năm 2008 và Công văn số 249/TCQLĐĐ-ĐKTK ngày 04 tháng 3 năm 2009 của Tổng cục Quản lý Đất đai.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường phân bổ kinh phí và hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thanh quyết toán trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định cơ chế tài chính cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện; trước hết quy định việc đưa kinh phí lưu trữ và chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính (theo hướng dẫn tại Quyết định số 10/2008/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thành khoản kinh phí ổn định hàng năm được ngân sách bố trí cấp riêng cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện; hoàn thành trong tháng 8 năm 2009.

5. Giám đốc Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thành lập và ban hành quy chế mẫu hoạt động của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; hoàn thành trong tháng 8 năm 2009.

6. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, triển khai ứng dụng phần mềm Vilis xây dựng hệ thống hồ sơ địa

chính thống nhất đồng bộ ở 3 cấp thành phố, quận, huyện và phường, xã. Tổ chức tốt việc cung cấp thông tin địa chính phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai.

Hoàn thành việc triển khai phần mềm Vilis cho tất cả các quận, huyện vào năm 2010, phấn đấu đến năm 2015 sẽ cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho các phường, xã, thị trấn.

7. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tại phường, xã, thị trấn nhằm đảm bảo hoàn thành công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội. Kế hoạch phải xác định khối lượng công việc phải thực hiện từng quý, từng năm và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trong tháng 7 năm 2009 để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường vận động, tuyên truyền đến phường, xã, thị trấn và đến tận người dân đảm bảo mọi thửa đất đều được kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận.

- Phân công cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chịu trách nhiệm tiếp nhận và trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận để thống nhất đầu mối cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Bố trí đủ nhân lực và các trang thiết bị kỹ thuật cần thiết đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch đăng ký cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và chỉnh lý hồ sơ địa chính đã đề ra; hoàn thành trong tháng 8 năm 2009.

- Đối với các quận, huyện chưa thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: thành lập và ban hành quy chế hoạt động cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, hoàn thành trong tháng 8 năm 2009.

- Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật đất đai trong việc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính ở địa phương để phát hiện, xử lý và khắc phục kịp thời các sai phạm trong quá trình thực hiện.

IV. Thời gian thực hiện:

- Từ nay đến 15/7/2009: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan triển khai kế hoạch thực hiện cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Từ 15/7/2009 đến 30/7/2009: Các quận, huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cho các phường, xã, thị trấn.

- Từ 30/7/2009 đến 15/8/2009: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện, xác định các chỉ tiêu kế hoạch, phân bổ kinh phí thực hiện đến 2010 cho từng quận, huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn Thủ trưởng các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 7****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2009/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 01 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 7****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 80/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 357/TTr-NV ngày 22 tháng 5 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập **Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng** trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 7.

- Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 7 là đơn vị sự nghiệp công lập; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

- Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 7 có tư cách pháp nhân (có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Nhà nước).

- Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 7 có trụ sở tại địa chỉ số 1362 đường Huỳnh Tấn Phát - phường Phú Mỹ - quận 7 - thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 7

1. Lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư báo cáo thẩm định và trình duyệt theo quy định;

2. Giúp Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 4 Điều 43 của Quy định kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án về tính chính xác, sự phù hợp chính sách của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

3. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người sử dụng đất về những vấn đề liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư; kiểm kê thực tế so sánh với tờ khai có sự tham gia của người được bồi thường và chủ sử dụng đất. Xác định tổng mức phải bồi thường cho toàn bộ diện tích đất thu hồi, toàn bộ tài sản hiện có trên đất và các khoản bồi thường, hỗ trợ khác. Xác định mức bồi thường, hỗ trợ cho từng đối tượng, lưu trữ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của dự án theo quy định;

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo, đề xuất Hội đồng Bồi thường của dự án hoặc Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết;

5. Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị có liên quan để bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất chính xác, đúng đối tượng;

6. Phối hợp các ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan trên địa bàn quận để nghiên cứu, đề xuất giải quyết các trường hợp xin cứu xét hoặc khiếu nại về bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đồng thời chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với các dự án trên địa bàn quận do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận thực hiện;

7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) báo cáo thẩm định và trình duyệt theo quy định;

8. Lập bản vẽ hoặc hợp đồng thuê các đơn vị tư vấn có chức năng đo vẽ hiện trạng nhà, đất để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc thuê đơn vị tư vấn có chức năng thực hiện;

9. Tổng hợp nhu cầu tái định cư của các dự án công ích trên địa bàn quận cho từng giai đoạn và kế hoạch giải quyết tái định cư cho các dự án này;

10. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc rao mua quỹ nhà, đất tái định cư theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố tại Chỉ thị số 32/2006/CT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2006 về tập trung giải quyết tái định cư cho các hộ đang tạm cư trong thời gian dài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2007 về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố, Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố và các quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Ủy ban nhân dân thành phố;

11. Thường xuyên cập nhật giá cả liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nhà ở, đất ở, giá vật liệu xây dựng...);

12. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận rà soát quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý, quỹ đất dôi dư sau khi xử lý thu hồi từ các doanh nghiệp, tổ chức; các dự án phát triển nhà thương mại có sử dụng quỹ đất công để xác định quỹ nhà, đất có thể sử dụng bố trí tái định cư;

13. Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công các dự án tái định cư trên địa bàn, báo cáo các khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng tháo gỡ;

14. Phối hợp các cơ quan chuyên môn liên quan, Ủy ban nhân dân phường thuộc Ủy ban nhân dân quận và sở - ngành để theo dõi, hỗ trợ các hộ dân ổn định cuộc sống sau khi di dời theo Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố;

15. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm của công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các sở - ngành liên quan;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận do Trưởng ban phụ trách và có không quá 03 Phó ban.

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có 8 tổ chuyên môn gồm:

1. Tổ Nhân sự - Hành chính quản trị;
2. Tổ Kế toán tài vụ;
3. Tổ Tiếp dân, tuyên truyền, vận động và giải quyết khiếu nại - tố cáo;
4. Tổ Kiểm tra hồ sơ bồi thường;
5. Tổ Nghiệp vụ 1;
6. Tổ Nghiệp vụ 2;
7. Tổ Nghiệp vụ 3;
8. Tổ Nghiệp vụ 4.

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận phải thực hiện theo đúng quyết định số 80/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Điều 4. Giao Trưởng Phòng Nội vụ và Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 7 trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định này có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và quy chế tổ chức hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 7 về kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 7, Quyết định số 24/QĐ-UB-TC ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân quận 7 về thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 7 và bãi bỏ các quyết định khác trái với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thị Kim Em

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2009/CT-UBND

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 6 năm 2009

CHỈ THỊ

Về thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận Bình Thạnh

Trong quý I năm 2009 tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận có cải thiện cả 3 mặt so với cùng kỳ năm 2008. Tuy nhiên số vụ ùn tắc giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp, mặc dù các cấp chính quyền, các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng công an, UBND phường đã triển khai nhiều giải pháp nhưng hiệu quả chưa cao, chưa chuyển biến rõ nét. Nguyên nhân trên vẫn là do mật độ giao thông trên địa bàn quận ngày càng tăng cao, ý thức tự giác chấp hành về luật giao thông của người dân còn hạn chế, hạ tầng giao thông còn nhiều bất cập, công tác quản lý nhà nước còn thiếu sót; việc phối hợp tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông chưa đồng bộ và chưa đạt yêu cầu đề ra. Nhiều tuyến đường trên địa bàn quận Bình Thạnh bị rào chắn chiếm dụng mặt đường để thi công dự án vệ sinh môi trường.

Thực hiện Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

Nhằm khắc phục những hạn chế tồn tại, bằng các giải pháp, nỗ lực, quyết tâm thực hiện có hiệu quả và tạo chuyển biến tích cực trong năm 2009, kiên quyết kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn quận, chấn chỉnh trật tự lòng, lề đường, vỉa hè. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh yêu cầu Ban An toàn giao thông, các ngành, các đơn vị, các đoàn thể trực thuộc, các Chủ tịch UBND phường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Công tác tuyên truyền:

- Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Ban An toàn giao thông, Công an quận xây dựng triển khai Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục về pháp luật giao thông trong

năm 2009 cho cán bộ, công chức, người lao động ở các đơn vị, ban, ngành và trường học thuộc quận.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận phối hợp với các UBND phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Giao thông đường bộ năm 2008 cho các doanh nghiệp và nhân dân khu phố, tổ dân phố đây là biện pháp quan trọng hàng đầu, thực hiện kiên trì, liên tục và sâu rộng.

- Trung tâm Văn hóa triển khai công tác thông tin tuyên truyền về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận, phát loa lưu động ở nơi công cộng, các tuyến đường khu dân cư đông người, chợ và trung tâm thương mại... phổ biến Luật Giao thông đường bộ năm 2008, vận động ý thức mọi người dân đội mũ bảo hiểm cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên khi đi xe mô tô, xe máy, xe đạp điện trên các tuyến đường.

- Tuần tin Gia Định thường xuyên thông tin về tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận; tăng số tin, bài về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nêu gương người tốt, việc tốt; tạo dư luận xã hội lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm luật giao thông.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

2.1. Có kế hoạch đa dạng hóa hình thức phong phú, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Giao thông đường bộ năm 2008 cho học sinh.

Chỉ đạo Ban Giám hiệu các trường học đưa nội dung vào sinh hoạt chào cờ đầu tuần, vào tiết học đầu tiên trong ngày và sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần. Vận động phụ huynh và tất cả học sinh (kể cả mẫu giáo, tiểu học) đều đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe máy, xe đạp điện chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2009.

2.2. Phối hợp với công an và chính quyền địa phương tổ chức tốt việc giữ gìn trật tự giao thông tiếp tục duy trì thực hiện tốt chương trình “*Cổng trường em sạch đẹp an toàn*”; dựng panô trước cổng trường để nhắc nhở học sinh phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông. Tổ chức học sinh ra về có thứ tự và lệch thời gian, vận động phụ huynh chờ đón con em phải đưa xe vào sân trường, tuyệt đối không đậu xe dưới lòng đường.

3. Phòng Quản lý đô thị:

3.1. Phối hợp với Công an quận, Khu Quản lý giao thông đô thị số 1 khảo sát, nghiên cứu biện pháp xử lý tại các khu vực trọng điểm về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ,

các rào chắn chiếm dụng mặt đường để thi công dự án vệ sinh môi trường. Yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị thi công phải khắc phục ngay những hành vi làm ô nhiễm môi trường, về rào chắn, báo hiệu an toàn tại công trường đang thi công, theo dõi, đôn đốc việc hoàn thiện tái lập ngay mặt đường như tình trạng ban đầu.

3.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan ngành đường sắt và UBND phường 11, 13 vận động nhân dân khu vực tăng cường công tác đảm bảo hành lang an toàn đường sắt theo Quyết định số 7357/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

3.3. Phối hợp với Công an quận, các ngành liên quan, UBND phường 28 tăng cường kiểm tra trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại bến đò Bình Quới.

3.4. Tham mưu đề xuất thực hiện quy hoạch tạm sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn quận theo chủ trương chung của thành phố tại Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008. Đôn đốc thực hiện duy tu lát gạch vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng - Xô Viết Nghệ Tĩnh phường 17, 19, 21.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin:

Kiểm tra chân chính việc lắp đặt biển quảng cáo, panô dọc đường và tại các khu vực công cộng, đề xuất xử lý và tháo dỡ các biển quảng cáo, panô thương mại không đúng quy định gây mất vẻ mỹ quan và tầm nhìn nơi giao lộ.

Phối hợp Trung tâm Văn hóa tháo dỡ hoặc thay thế các panô, biểu ngữ, băng-rôn thông tin tuyên truyền không còn phù hợp.

5. Phòng Kinh tế:

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an, các ngành có liên quan, các Ủy ban nhân dân phường, đặc biệt là phường 5, 6 tăng cường kiểm tra chống tái lấn chiếm chợ tạm, chợ tự phát, lấn chiếm lòng, lề đường Hoàng Hoa Thám. Thường xuyên kiểm tra đối với các cơ sở dịch vụ kinh doanh vi phạm lấn chiếm lòng, lề đường, xem đây là điều kiện bắt buộc mỗi khi xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Thanh tra Xây dựng:

Phối hợp với UBND các phường, tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm về trật tự lòng, lề đường. củng cố kiện toàn lại nhân sự của lực lượng thanh tra viên và cộng tác viên các phường, xây dựng quy chế phối hợp với lực lượng Công an; phân công, bố trí hợp lý để có thể huy động lực lượng trong công tác kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm trật tự lòng, lề đường theo chức năng và quyền hạn được giao.

7. Công an quận:

7.1. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn quận, thường xuyên thay đổi phương án tuần tra, tăng cường kiểm tra cơ động, chốt chặn tại các “điểm đen” thông báo kịp thời cho địa phương nơi người vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông để kiểm điểm, giáo dục tại địa phương.

7.2. Phối hợp với Đội 4 Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, cùng lực lượng Thanh niên xung phong, lực lượng dân quân chốt giữ các giao lộ trọng điểm, tăng cường bố trí lực lượng tại các rào chắn thi công chiếm dụng mặt đường để giải tỏa phân luồng kịp thời các sự cố gây ùn tắc giao thông. Lập phương án phòng, chống đua xe trái phép trên địa bàn quận, chốt chặn và kịp thời ngăn chặn các hành vi biểu hiện mang tính chất đua xe.

7.3. Thường xuyên cung cấp cho Ban An toàn giao thông quận đầy đủ, kịp thời những thông tin về tình hình trật tự an toàn giao thông, số liệu tai nạn giao thông, số liệu xử lý vi phạm...

8. Ban Chỉ huy Quân sự quận Bình Thạnh:

Chấn chỉnh triển khai phối hợp liên ngành giữa lực lượng Công an và dân quân trong công tác chốt giữ điều hòa giao thông, tiếp tục triển khai phối hợp liên ngành theo Kế hoạch số 13/KHLN/QS-CA ngày 16 tháng 01 năm 2008 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2008 về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp Công ty Dịch vụ Công ích quận, các UBND phường thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh việc trung chuyển xe rác dân lập, nghiên cứu tổ chức đề xuất chấn chỉnh lại các trạm trung chuyển rác về thời gian vận chuyển và địa điểm bố trí cho phù hợp theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường để tránh ùn tắc giao thông nhất là giờ cao điểm.

Phối hợp với các UBND phường, Phòng Kinh tế kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, xả nước thải ra đường phố, hệ thống xử lý nước thải không đảm bảo yêu cầu.

10. Các Ủy ban nhân dân phường:

- Các Chủ tịch UBND phường tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về

các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn quận Bình Thạnh năm 2009.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự an toàn giao thông cho các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, đến tận các khu phố, tổ dân phố trên địa bàn phường.

- Xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp giữa 2 phường có liên quan đến ranh giới các tuyến đường, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường công tác kiểm điểm giáo dục đối với những cán bộ, công chức, viên chức và người dân cư trú trên địa bàn vi phạm pháp luật trật tự an toàn giao thông bị lực lượng Cảnh sát giao thông thông báo xử lý.

11. Quận đoàn:

Xây dựng kế hoạch mở đợt tuyên truyền cụ thể, vận động trong đoàn viên, thanh niên nhất là đoàn viên, thanh niên trong các cơ sở đoàn trường, gương mẫu chấp hành luật giao thông khi tham gia giao thông trên đường, vận động trong nội bộ Ban Chấp hành Quận đoàn và đoàn viên, thanh niên các cơ sở Đoàn phường đội mũ bảo hiểm khi sử dụng phương tiện mô tô, xe máy, xe đạp điện. Lập kế hoạch vận động đoàn viên, thanh niên tham gia chiến dịch mùa hè xanh chốt giữ và hướng dẫn điều hòa giao thông trên địa bàn quận.

12. Công ty Dịch vụ Công ích:

Phối hợp với các UBND phường thường xuyên kiểm tra, rà soát lại hệ thống biển báo, tín hiệu giao thông, hạ tầng kỹ thuật giao thông trên các tuyến đường được phân cấp cho quận quản lý. Đề xuất thực hiện sửa chữa ngay hệ thống các biển báo không còn phù hợp, các biển báo hư hỏng, mờ, không còn hiệu lực tác dụng đối với người tham gia giao thông. Khi phát hiện hố ga, nắp hố ga, mặt đường bị hư hỏng cần có phương án xử lý duy tu kịp thời để đảm bảo an toàn giao thông.

13. Ban An toàn giao thông quận:

Phối hợp với Phòng Tư pháp, Công an quận, Trung tâm Văn hóa xây dựng nội dung tài liệu tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông. Tập trung tuyên truyền bằng các hình thức trực quan, sinh động bằng hình ảnh, tình huống đã xảy ra trên thực tế liên quan đến trật tự an toàn giao thông, tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng, nhất là đối tượng thuộc nhóm có nguy cơ thường gây ra tai nạn giao thông.

Chủ trì lập kế hoạch kiểm tra về tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận và Ban An toàn giao thông các phường, đặc biệt là địa bàn phường có các tuyến

đường để xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng và ùn tắc giao thông để thống nhất các biện pháp nhằm cải thiện tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Ban An toàn giao thông quận có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các phường, các đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch đề ra và báo cáo kết quả hàng tháng cho Ban An toàn giao thông thành phố.

Đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc UBND quận, trưởng Công an quận, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng